**I. LĨNH VỰC TỔ CHỨC BỘ MÁY (11 TTHC)**

**01. Tên thủ tục hành chính: *Công nhận Ban vận động thành lập hội (có phạm vi hoạt động trong xã).***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1:** Tổ chức **c**huẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.  **Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện, thành phố  - Thời gian Buổi sáng từ 07h30 đến 11h, Buổi chiều từ 13h30 đến 17h vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ).  **Bước 3**: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:  - Trường hợp đầy đủ thì tiếp nhận.  - Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.  **Bước 4**: Trả kết quả cho tổ chức vào các giờ hành chính trong tuần. |
| **Cách thức thực hiện** | Tiếp nhận xử lý tại cơ quan hoặc qua đường bưu điện. |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** | **1) Thành phần hồ sơ bao gồm:**  - Đơn đề nghị Công nhận Ban vận động thành lập Hội (Mẫu 3);  - Danh sách và trích ngang của những người dự kiến trong Ban vận động thành lập Hội: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trú quán, trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;  **2) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). |
| **Thời gian giải quyết** | Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, quyết định công nhận ban vận động thành lập hội; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. |
| **Cơ quan thực hiện** | a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chủ tịch UBND cấp huyện.  b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Phòng Nội vụ.  c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ.  d) Cơ quan phối hợp (nếu có): |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức |
| **Kết quả** | Quyết định hành chính |
| **Lệ phí** | Không |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** | Mẫu 3 - Đơn đề nghị công nhận ban vận động thành lập hội (*Thông tư số 03/2013/ TT-BNV, ngày 16/4/ 2013 của Bộ Nội vụ).* |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC** | Không |
| **Căn cứ pháp lý** | *- Nghị định số 45/2010/ NĐ-CP, ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*  *- Thông tư số 03/2013/ TT-BNV, ngày 16/4/ 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/ NĐ-CP, ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.;*  *- Quyết định số 325/QĐ-CT ngày 03/6/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong việc quản lý hội trên địa bàn tỉnh.* |

**Mẫu 3 - Đơn đề nghị công nhận ban vận động thành lập hội**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công nhận Ban Vận động thành lập Hội** …(1)…

Kính gửi: ...(2)....

Tôi là ... đại diện những người sáng lập (Ban Sáng lập) Hội …(1)… trân trọng đề nghị ...(2)... xem xét, quyết định công nhận Ban Vận động thành lập Hội ...(1)... như sau:

**I. Sự cần thiết và cơ sở công nhận**

1. Sự cần thiết

………………………………. (3)…………………………………………………….

2. Cơ sở

………………………………. (4)…………………………………………………….

**II. Tên, tôn chỉ, mục đích**

1. Tên Hội:

………………………………. (5)…………………………………………………….

2. Tôn chỉ, mục đích của Hội

………………………………. (6)………………………………………………….

**III. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động chính**

………………………………. (7)……………………………………………….

**IV. Hồ sơ gồm:**

……………………………. (8)…………………………………………………….

Thông tin khi cần liên hệ:

Họ và tên: …………………………………………………………………….

Địa chỉ: …………………………………………………………………..

Số điện thoại: ………………………………………………………………………

Ban Sáng lập Hội đề nghị ...(2)... xem xét, quyết định công nhận Ban Vận động thành lập Hội ...(1)..../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu Ban Sáng lập Hội. | *…, ngày … tháng … năm …* **BAN SÁNG LẬP HỘI** *(Chữ ký)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên hội dự kiến thành lập;

(2) Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận ban vận động thành lập hộí;

(3) Khái quát thực trạng lĩnh vực hội dự kiến hoạt động và sự cần thiết thành lập hội;

(4) Nêu rõ việc đề nghị công nhận ban vận động thành lập hội phù hợp quy định tại Điều 2, Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP về quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);

(5) Tên gọi bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có), tên viết tắt (nếu có) phù hợp với lĩnh vực hội dự kiến hoạt động và quy định của pháp luật;

(6) Xác định cụ thể tôn chỉ, mục đích phù hợp tên gọi và quy định của pháp luật;

(7) Xác định cụ thể phạm vi, lĩnh vực hoạt động chính, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hội dự kiến hoạt động phù hợp tên gọi, quy định của pháp luật;

(8) Hồ sơ theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và các tài liệu có liên quan (nếu có). Nhân sự dự kiến là Trưởng Ban Vận động thành lập hội thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này.

**02. Tên thủ tục hành chính: *Cho phép thành lập Hội (có phạm vi hoạt động trong xã)***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1:** Tổ chức **c**huẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.  **Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện, thành phố  - Thời gian Buổi sáng từ 07h30 đến 11h, Buổi chiều từ 13h30 đến 17h vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ).  **Bước 3**: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:  - Trường hợp đầy đủ thì tiếp nhận.  - Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.  **Bước 4**: Trả kết quả cho tổ chức vào các giờ hành chính trong tuần. |
| **Cách thức thực hiện** | Tiếp nhận xử lý tại cơ quan hoặc qua đường bưu điện |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** | **1) Thành phần hồ sơ:**  - Đơn xin thành lập Hội (hoặc Tờ trình) của Ban vận động đề nghị xin thành lập Hội, trong đó nêu rõ sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc thành lập, nhiệm vụ và tôn chỉ mục đích của Hội;  - Dự thảo Điều lệ Hội (kèm theo file dữ liệu);  - Dự kiến phương hướng hoạt động.  - Danh sách những người trong ban vận động thành lập hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.  - Lý lịch tư pháp người đứng đầu ban vận động thành lập hội.  - Văn bản xác nhận nơi dự kiến đặt trụ sở của hội.  - Bản kê khai tài sản do các sáng lập viên tự nguyện đóng góp (nếu có).  **2) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). |
| **Thời gian giải quyết** | Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, quyết định cho phép thành lập hội; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do”. |
| **Cơ quan thực hiện** | a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh  b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Chủ tịch UBND cấp huyện.  c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ  d) Cơ quan phối hợp (nếu có): |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức |
| **Kết quả** | Quyết định hành chính |
| **Lệ phí** | Không |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** | Không |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC** | 1. Có mục đích hoạt động không trái với pháp luật; không trùng lặp về tên gọi và lĩnh vực hoạt động chính với hội đã được thành lập hợp pháp trước đó trên cùng địa bàn lãnh thổ.  2. Có điều lệ;  3. Có trụ sở;  4. Có số lượng công dân, tổ chức Việt Nam đăng ký tham gia thành lập hội:  a) Hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh có ít nhất một trăm công dân, tổ chức ở nhiều tỉnh có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội;  b) Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh có ít nhất năm mươi công dân, tổ chức trong tỉnh có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội;  c) Hội có phạm vi hoạt động trong huyện có ít nhất hai mươi công dân, tổ chức trong huyện có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội;  d) Hội có phạm vi hoạt động trong xã có ít nhất mười công dân, tổ chức trong xã có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội;  đ) Hiệp hội của các tổ chức kinh tế có hội viên là đại diện các tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân của Việt Nam, có phạm vi hoạt động cả nước có ít nhất mười một đại diện pháp nhân ở nhiều tỉnh; hiệp hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh có ít nhất năm đại diện pháp nhân trong tỉnh cùng ngành nghề hoặc cùng lĩnh vực hoạt động có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký thanh gia thành lập hiệp hội.  Đối với hội nghề nghiệp có tính đặc thù chuyên môn, số lượng công dân và tổ chức tự nguyện đăng ký tham gia thành lập hội do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định số 45/2010/ NĐ-CP, ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ, xem xét quyết định từng trường hợp cụ thể. |
| **Căn cứ pháp lý** | *- Nghị định số 45/2010/ NĐ-CP, ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*  *- Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*  *- Thông tư số 03/2013/ TT-BNV, ngày 16/4/ 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/ NĐ-CP, ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*  *- Quyết định số 325/QĐ-CT ngày 03/6/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong việc quản lý hội trên địa bàn tỉnh.* |

**03. Tên thủ tục hành chính: *Phê duyệt điều lệ Hội (có phạm vi hoạt động trong xã)***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1:** Tổ chức **c**huẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.  **Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện, thành phố  - Thời gian Buổi sáng từ 07h30 đến 11h, Buổi chiều từ 13h30 đến 17h vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ).  **Bước 3**: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:  - Trường hợp đầy đủ thì tiếp nhận.  - Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.  **Bước 4**: Trả kết quả cho tổ chức vào các giờ hành chính trong tuần. |
| **Cách thức thực hiện** | Tiếp nhận xử lý tại cơ quan hoặc qua đường bưu điện |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** | **1) Thành phần hồ sơ bao gồm:**  - Tờ trình (văn bản) đề nghị phê duyệt Điều lệ Hội;  - Điều lệ và Biên bản thông qua Điều lệ Hội (kèm theo file dữ liệu);  - Biên bản bầu Ban chấp hành Hội, Ban lãnh đạo, Ban kiểm tra (có danh sách kèm theo) và lý lịch người đứng đầu hội;  - Chương trình hoạt động của hội;  - Nghị quyết Đại hội;  - Dự thảo Quyết định phê duyệt Điều lệ Hội (kèm file dữ liệu);  **2) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). |
| **Thời gian giải quyết** | - Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định phê duyệt điều lệ.  - Trường hợp điều lệ hội có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền từ chối phê duyệt và yêu cầu, hướng dẫn ban lãnh đạo hội hoàn chỉnh điều lệ hội phù hợp với quy định của pháp luật. |
| **Cơ quan thực hiện** | a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh.  b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Chủ tịch UBND cấp huyện.  c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ  d) Cơ quan phối hợp (nếu có): |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức |
| **Kết quả** | Quyết định hành chính |
| **Lệ phí** | Không |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** | Mẫu 9 - Điều lệ hội (*Thông tư số 03/2013/ TT-BNV, ngày 16/4/ 2013 của Bộ Nội vụ).* |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC** | Không |
| **Căn cứ pháp lý** | *- Nghị định số 45/2010/ NĐ-CP, ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*  *- Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*  *- Thông tư số 03/2013/ TT-BNV, ngày 16/4/ 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/ NĐ-CP, ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*  *- Quyết định số 325/QĐ-CT ngày 03/6/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong việc quản lý hội trên địa bàn tỉnh.* |

**Mẫu 9 - Điều lệ hội (\*)**

|  |  |
| --- | --- |
| …(1)… **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**ĐIỀU LỆ HỘI**...(2)...

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-… ngày ... tháng … năm …*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên tiếng Việt: ………………………………………………………………………………………

2. Tên tiếng nước ngoài (nếu có): ………………………………………………………………….

3. Tên viết tắt (nếu có): …………………………………………………………………….............

4. Biểu tượng (nếu có): ……………………………………………………………………………..

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội ...(2)... (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức ...(3)... của ...(4)..., tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội đuợc cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại ……………………………………………………………………………..

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trên phạm vi …(5)..., trong lĩnh vực...(6)…

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của ...(7)... và ...(8)... có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

**Chương II**

**QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

**Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế. (*đối với hội có phạm vi hoạt động cả nước*)

**Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

**Chương III**

**HỘI VIÊN**

**Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức (9): Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực ...(6)..., có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên liên kết (nếu có) ………………………..(10)……………………………………..

c) Hội viên danh dự (nếu có)………………………..(11)……………………………………..

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức: ……………………..(12)………………………………..

**Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

**Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

**Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội**

…………………………………………(13)…………………………………………………………………

**Chương IV**

**TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

**Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành (hoặc tên gọi khác).

3. Ban Thường vụ (hoặc tên gọi khác).

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn (nếu có).

6. Các tổ chức thuộc Hội (nếu có).

**Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức ...(14)... một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

**Điều 14. Ban Chấp hành Hội (hoặc tên gọi khác)**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá ...(15)... so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp ... lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên... tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có ... ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên ... tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

**Điều 15. Ban Thường vụ Hội** (hoặc tên gọi khác)

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thuờng vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi... họp... lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên ... tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có ... ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên ... tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

**Điều 16.** ………………………………………..(16) ………………………………………………….

**Điều 17. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

**Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội (hoặc tên gọi khác)**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

**Điều 19.** ……………………………………(17)………………………………………………………..

**Chương V**

**CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

**Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

**Chương VI**

**TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

**Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

**Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tải sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

**Chương VII**

**KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

**Điều 23. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

**Điều 24. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: ………………………………(18) ………………………………………………………………

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

**Chương VIII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Hội ...(2)... mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ... số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

**Điều 26. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội ...(2)... gồm ... Chương, ... Điều đã được Đại hội ...(19)... Hội ...(2)... thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại ... và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của ...

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội ...(2)... có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(\*) Mẫu này hướng dẫn nội dung chính của điều lệ hội; nếu sửa đổi, bổ sung thì ghi: Điều lệ (sửa đổi, bổ sung). Căn cứ quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan; căn cứ tính chất, phạm vi, lĩnh vực hoạt động, tổ chức.. của hội, hội có thể bổ sung quy định cho phù hợp;

(1) Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt điều lệ;

(2) Tên hội;

(3) Ghi rõ hội là tổ chức chính trị - xã hội hoặc chính trị - xã hội - nghề nghiệp hoặc xã hội - nghề nghiệp hoặc xã hội...;

(4) Ghi rõ đối tượng tập hợp của hội;

(5) Ghi rõ phạm vi hoạt động của hội: Cả nước hoặc liên tỉnh hoặc trong tỉnh …, trong huyện …, trong xã...;

(6) Ghi rõ lĩnh vực hoạt động chính của hội;

(7) Cơ quan nhà nước quản lý lĩnh vực hoạt động chính của hội;

(8) Cơ quan nhà nước có liên quan;

(9) Quy định cụ thể hội viên tổ chức (nếu có);

(10) (11) Quy định cụ thể hội viên liên kết, hội viên danh dự (nếu có) phù hợp với quy định tại Điều 17 Nghi định số 45/2010/NĐ-CP;

(12) Quy định cụ thể tiêu chuẩn hội viên chính thức của hội;

(13) Quy định cụ thể thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội đối với hội viên;

(14) Quy định cụ thể nhiệm kỳ đại hội của hội nhưng không quá 05 (năm) năm;

(15) Quy định cụ thể số ủy viên Ban Chấp hành được bầu bổ sung: 1/3, 20%, 30%...;

(16) Các tổ chức khác: Thường trực hội, ban thư ký... (nếu có);

(17) Các chức danh khác: Tổng thư ký, thư ký... (nếu có);

(18) Ghi rõ các hình thức kỷ luật: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ...;

(19) Đại hội thành lập hoặc đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu lần thứ... hoặc đại hội bất thường.

**04. Tên thủ tục hành chính: *Cho phép chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hội (có phạm vi hoạt động trong xã).***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1:** Tổ chức **c**huẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.  **Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện, thành phố  - Thời gian Buổi sáng từ 07h30 đến 11h, Buổi chiều từ 13h30 đến 17h vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ).  **Bước 3**: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:  - Trường hợp đầy đủ thì tiếp nhận.  - Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.  **Bước 4**: Trả kết quả cho tổ chức vào các giờ hành chính trong tuần. |
| **Cách thức thực hiện** | Tiếp nhận xử lý tại cơ quan hoặc qua đường bưu điện |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** | **1. Thành phần hồ sơ:**  a) Đơn đề nghị chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội (bản chính) (Theo mẫu);  b) Đề án chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội, trong đề án phải có phương án giải quyết tài sản, tài chính, lao động, phân định chức năng, quyền hạn, lĩnh vực hoạt động và trách nhiệm, nghĩa vụ phải thực hiện (bản chính);  c) Nghị quyết đại hội của hội về việc chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội (bản chính);  d) Dự thảo điều lệ hội mới do chia, tách; sáp nhập, hợp nhất hội;  đ) Danh sách ban lãnh đạo lâm thời của hội thành lập mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội. Ban lãnh đạo lâm thời do đại hội bầu, số lượng thành viên do đại hội quyết định, ban lãnh đạo lâm thời tự giải thể sau khi đại hội bầu ban lãnh đạo của hội;  e) Sơ yếu lý lịch và phiếu lý lịch tư pháp của người đứng đầu ban lãnh đạo lâm thời (bản chính);  g) Văn bản xác nhận nơi dự kiến đặt trụ sở của hội hình thành mới do chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội (bản chính).  **2) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). |
| **Thời gian giải quyết** | Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội |
| **Cơ quan thực hiện** | a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh.  b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Chủ tịch UBND cấp huyện.  c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ  d) Cơ quan phối hợp (nếu có): |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức |
| **Kết quả** | Quyết định hành chính |
| **Lệ phí** | Không |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** | Mẫu 10 - Đơn đề nghị tách hội  Mẫu 11 - Đơn đề nghị chia hội  Mẫu 12 - Đơn đề nghị sáp nhập hội  Mẫu 13 - Đơn đề nghị hợp nhất hội  *Thông tư số 03/2013/ TT-BNV, ngày 16/4/ 2013 của Bộ Nội vụ* |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC** | Không |
| **Căn cứ pháp lý** | *- Nghị định số 45/2010/ NĐ-CP, ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*  *- Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*  *- Thông tư số 03/2013/ TT-BNV, ngày 16/4/ 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/ NĐ-CP, ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*  *- Quyết định số 325/QĐ-CT ngày 03/6/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong việc quản lý hội trên địa bàn tỉnh.* |

**Mẫu 10 - Đơn đề nghị tách hội**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Tách Hội ...(1)... thành Hội và Hội ...(2)...**

Kính gửi: ...(3)...

Theo quy định của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 45/2010/NĐ-CP; Hội ...(1)... thông qua việc tách Hội ...(1)... thành Hội ...(1)... và Hội ...(2)... như sau:

**1. Lý do tách hội**

……………………………………(4)………………………………………………………

**2. Hồ sơ gồm:**

………………………………(5)………………………………………………………

- Các tài liệu có liên quan (nếu có).

Thông tin liên hệ:

Họ và tên: ……………………………………………………………………………

Địa chỉ: ……………………………………………………………………………….

Số điện thoại: ………………………………………………………………………….

Hội ...(1)... đề nghị ...(3)... xem xét, quyết định cho phép tách Hội ...(1)... thành Hội ...(1)... và Hội ...(2)…./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - …; - Lưu … | *…, ngày ... tháng ... năm ...* **TM. BAN THƯỜNG VỤ** (6) **CHỦ TỊCH** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên hội bị tách;

(2) Tên hội được thành lập mới do tách hội;

(3) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép tách hội;

(4) Nêu rõ lý do, sự cần thiết phải tách hội và việc tách phù hợp quy định của pháp luật;

(5) Theo Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

(6) Tên gọi khác quy định về thẩm quyền ký văn bản theo điều lệ hội bị tách.

**Mẫu 11 - Đơn đề nghị chia hội**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Chia Hội …(1)… thành Hội ….(2)... và Hội ...(3)…**

Kính gửi: ...(4)...

Theo quy định của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Hội ...(1)... thông qua việc chia Hội thành Hội ...(2)... và Hội ...(3)... như sau:

**1. Lý do chia hội**

…………………………………(5)………………………………………………………

**2. Hồ sơ gồm:**

……………………………(6)…………………………………………………………

- Các tài liệu có liên quan (nếu có).

Thông tin liên hệ:

Họ và tên: ………………………………………………………………………….

Địa chỉ: …………………………………………………………………………….

Số điện thoại: ……………………………………………………………….

Hội …(1)… đề nghị ...(4)... xem xét, quyết định cho phép chia Hội ...(1)... thành Hội …(2)… và Hội ...(3)..../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - …; - Lưu: … | *…, ngày ... tháng ... năm ...* **TM. BAN THƯỜNG VỤ** (7) **CHỦ TỊCH** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên hội bị chia;

(2) (3) Tên hội được thành lập mới do chia;

(4) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chia hội;

(5) Nêu rõ lý do, sự cần thiết phải chia hội và việc chia hội phù hợp quy định của pháp luật;

(6) Theo Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

(7) Tên gọi khác theo quy định điều lệ hội.

**Mẫu 12 - Đơn đề nghị sáp nhập hội**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Sáp nhập Hội** ...(1)... **vào Hội** …(2)...

Kính gửi: ...(3)…

Theo quy định của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Hội ...(1)... và Hội ...(2)... đã thông qua việc sáp nhập Hội ...(1)... vào Hội ...(2)... như sau:

**1. Lý do sáp nhập hội** ………...................................………(4)………..............……………

**2. Hồ sơ gồm:**

………………………………(5)…………………………………………………………

- Các tài liệu có liên quan (nếu có)

Thông tin liên hệ:

Họ và tên: …………………………………………………………………………………..

Địa chỉ: ……………………………………………………………………………………..

Số điện thoại: ……………………………………………………………………………..

Đề nghị ...(3)... xem xét, quyết định cho phép sáp nhập Hội ...(1)… vào Hội …(2)…./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - …; - Lưu: … | *…, ngày ... tháng ... năm ...* | |
| **TM. BAN THƯỜNG VỤ** (6) **HỘI …(1)… CHỦ TỊCH** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** | **TM. BAN THƯỜNG VỤ** (6) **HỘI …(2)…** **CHỦ TỊCH** *(Chữ ký dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên hội bị sáp nhập;

(2) Tên hội được sáp nhập;

(3) Cơ quan có thẩm quyền cho phép sáp nhập hội;

(4) Nêu rõ lý do, sự cần thiết sáp nhập hội và việc sáp nhập phù hợp quy định của pháp luật;

(5) Theo Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

(6) Tên gọi khác theo quy định điều lệ hội.

**Mẫu 13 - Đơn đề nghị hợp nhất hội**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hợp nhất Hội** ...(1)... **và Hội** ...(2)... **thành Hội** ...(3)…

Kính gửi: ...(4)...

Theo quy định của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 45/2010/NĐ-CP; Hội ...(1)... và Hội …(2)... đã thông qua việc hợp nhất Hội ...(1)... và Hội ...(2)... thành Hội ...(3)... như sau:

**1. Lý do sáp nhập hội**

…………………………(5)…………………………………………………………

**2. Hồ sơ gồm:**

…………………………(6)………………………………………………………………

- Các tài liệu có liên quan (nếu có).

Thông tin liên hệ:

Họ và tên: ……………………………………………………………………………..

Địa chỉ: …………………………………………………………………………..

Số điện thoại: ……………………………………………………………………..

Đề nghị …(4)... xem xét, quyết định cho phép hợp nhất Hội …(1)… và Hội ...(2)… thành Hội …(3)…./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - …; - Lưu: … | *…, ngày ... tháng ... năm ...* | |
| **TM. BAN THƯỜNG VỤ** (7) **HỘI** …(1)… **CHỦ TỊCH** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** | **TM. BAN THƯỜNG VỤ** (7) **HỘI** …(2)… **CHỦ TỊCH** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) (2) Tên hội bị hợp nhất;

(3) Tên hội thành lập mới do hợp nhất;

(4) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hợp nhất hội;

(5) Nêu rõ lý do, sự cần thiết hợp nhất hội và việc hợp nhất phù hợp quy định của pháp luật;

(6) Theo Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

(7) Tên gọi khác theo quy định điều lệ hội.

**05. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục Đổi tên Hội (có phạm vi hoạt động trong xã).***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1:** Tổ chức **c**huẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.  **Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện, thành phố  - Thời gian Buổi sáng từ 07h30 đến 11h, Buổi chiều từ 13h30 đến 17h vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ).  **Bước 3**: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:  - Trường hợp đầy đủ thì tiếp nhận.  - Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.  **Bước 4**: Trả kết quả cho tổ chức vào các giờ hành chính trong tuần. |
| **Cách thức thực hiện** | Tiếp nhận xử lý tại cơ quan hoặc qua đường bưu điện. |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** | **1) Thành phần hồ sơ bao gồm:**  - Đơn đề nghị đổi tên hội, trong đó nêu rõ lý do, sự cần thiết phải đổi tên hội  - Nghị quyết đại hội của hội về việc đổi tên hội  - Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung hội  - Trường hợp đồng thời có sự thay đổi về ban lãnh đạo hội thì gửi kèm theo biên bản bầu ban lãnh đạo (có danh sách kèm theo), đối với người đứng đầu hội thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 8, Thông tư số 03/2013/TT-BNV, ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ.  **2) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ |
| **Thời gian giải quyết** | Trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP xem xét, quyết định cho phép hội đổi tên và phê duyệt điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của hội, trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. |
| **Cơ quan thực hiện** | a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh.  b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Chủ tịch UBND cấp huyện.  c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ  d) Cơ quan phối hợp (nếu có): |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức |
| **Kết quả** | Quyết định hành chính |
| **Lệ phí** | Không |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** | Không |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC** | Không |
| **Căn cứ pháp lý** | *- Nghị định số 45/2010/ NĐ-CP, ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*  *- Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*  *- Thông tư số 03/2013/ TT-BNV, ngày 16/4/ 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/ NĐ-CP, ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*  *- Quyết định số 325/QĐ-CT ngày 03/6/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong việc quản lý hội trên địa bàn tỉnh.* |

**06. Tên thủ tục hành chính: *Tự giải thể hội (có phạm vi hoạt động trong xã)***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1:** Tổ chức **c**huẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.  **Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện, thành phố  - Thời gian Buổi sáng từ 07h30 đến 11h, Buổi chiều từ 13h30 đến 17h vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ).  **Bước 3**: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:  - Trường hợp đầy đủ thì tiếp nhận.  - Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.  **Bước 4**: Trả kết quả cho tổ chức vào các giờ hành chính trong tuần. |
| **Cách thức thực hiện** | Tiếp nhận xử lý tại cơ quan hoặc qua đường bưu điện |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** | **1. Thành phần hồ sơ:**  a) Đơn đề nghị giải thể hội (bản chính) Theo mẫu;  b) Nghị quyết giải thể hội (bản chính);  c) Bản kê tài sản, tài chính (bản chính);  d) Dự kiến phương thức xử lý tài sản, tài chính, lao động và thời hạn thanh toán các khoản nợ (bản chính).  **2) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ) |
| **Thời gian giải quyết** | Sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của hội khi xin giải thể mà không có đơn khiếu nại. |
| **Cơ quan thực hiện** | a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp tỉnh.  b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): UBND cấp huyện.  c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ.  d) Cơ quan phối hợp (nếu có): .... |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức |
| **Kết quả** | Quyết định hành chính |
| **Lệ phí** | Không |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** | Mẫu 14 - Đơn đề nghị giải thể hội (*Thông tư số 03/2013/ TT-BNV, ngày 16/4/ 2013 của Bộ Nội vụ)* |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC** | Không |
| **Căn cứ pháp lý** | *- Nghị định số 45/2010/ NĐ-CP, ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*  *- Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*  *- Thông tư số 03/2013/ TT-BNV, ngày 16/4/ 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/ NĐ-CP, ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*  *- Quyết định số 325/QĐ-CT ngày 03/6/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong việc quản lý hội trên địa bàn tỉnh.* |

**Mẫu 14 - Đơn đề nghị giải thể hội**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Giải thể Hội** …(1)…

Kính gửi: ...(2)...

Theo quy định của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Hội …(1)… đã thông qua việc giải thể như sau:

**1. Lý do giải thể hội**

……………………………(3)…………………………………………………………..

**2. Hồ sơ gồm:**

………………………….(4)…………………………………………………………..

- Các tài liệu có liên quan (nếu có).

Thông tin liên hệ:

Họ và tên: ………………………………………………………………………………..

Địa chỉ: ………………………………………………………………………………..

Số điện thoại: …………………………………………………………………………..

Hội ...(1)... đề nghị ...(2)... xem xét, quyết định giải thể Hội./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - …; - Lưu: … | *…, ngày ... tháng ... năm ...* **TM. BAN THƯỜNG VỤ** (5) **CHỦ TỊCH** *(Chữ ký, đóng dấu)* **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên hội đề nghị giải thể;

(2) Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải thể hội;

(3) Nêu rõ lý do giải thể hội và việc giải thể phù hợp quy định của pháp luật;

(4) Theo Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

(5) Tên gọi khác theo quy định điều lệ hội.

**07. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cho phép đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của Hội (có phạm vi hoạt động trong xã)***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1:** Tổ chức **c**huẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.  **Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện, thành phố  - Thời gian Buổi sáng từ 07h30 đến 11h, Buổi chiều từ 13h30 đến 17h vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ).  **Bước 3**: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:  - Trường hợp đầy đủ thì tiếp nhận.  - Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.  **Bước 4**: Trả kết quả cho tổ chức vào các giờ hành chính trong tuần. |
| **Cách thức thực hiện** | Tiếp nhận xử lý tại cơ quan hoặc qua đường bưu điện |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** | **1) Thành phần hồ sơ bao gồm:**  ***Trường hợp tổ chức đại hội nhiệm kỳ:***  a) Nghị quyết của ban lãnh đạo hội về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ;  b) Dự thảo báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tới của hội. Báo cáo kiểm điểm của ban lãnh đạo, ban kiểm tra và báo cáo tài chính của hội;  c) Dự thảo điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có);  d) Danh sách dự kiến nhân sự ban lãnh đạo, ban kiểm tra, trong đó nêu rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng thành viên ban lãnh đạo, ban kiểm tra của hội. Đối với nhân sự dự kiến là người đứng đầu hội thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư này;  đ) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội;  e) Báo cáo số lượng hội viên, trong đó nêu rõ số hội viên chính thức của hội;  g) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của đại hội theo quy định của điều lệ hội và quy định của pháp luật (nếu có).  ***Trường hợp tổ chức đại hội bất thường:***  a) Nghị quyết của ban lãnh đạo hội về việc tổ chức đại hội bất thường trong đó nêu rõ nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội;  b) Dự thảo những nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội;  c) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội.  **2) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ). |
| **Thời gian giải quyết** | Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận hồ sơ báo cáo đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội. Trường hợp cần lấy ý kiến cơ quan có liên quan đến ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động thì chậm nhất không quá hai mươi lăm ngày phải có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội. |
| **Cơ quan thực hiện** | a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp tỉnh.  b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): UBND cấp huyện.  c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ.  d) Cơ quan phối hợp (nếu có): .... |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức |
| **Kết quả** | Văn bản hành chính |
| **Lệ phí** | Không |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** | Không |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC** | Không |
| **Căn cứ pháp lý** | *- Nghị định số 45/2010/ NĐ-CP, ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*  *- Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*  *- Thông tư số 03/2013/ TT-BNV, ngày 16/4/ 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/ NĐ-CP, ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*  *- Quyết định số 325/QĐ-CT ngày 03/6/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong việc quản lý hội trên địa bàn tỉnh.* |

**08. Tên thủ tục hành chính: *Thành lập tổ chức hành chính (thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, thành phố)***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1:** Tổ chức **c**huẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.  **Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện, thành phố  - Thời gian Buổi sáng từ 07h30 đến 11h, Buổi chiều từ 13h30 đến 17h vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ).  **Bước 3**: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:  - Trường hợp đầy đủ thì tiếp nhận.  - Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.  **Bước 4**: Trả kết quả cho tổ chức vào các giờ hành chính trong tuần. |
| **Cách thức thực hiện** | Tiếp nhận xử lý tại cơ quan hoặc qua đường bưu điện |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** | **1) Thành phần hồ sơ bao gồm:**  - Đề án xin thành lập tổ chức;  - Tờ trình về Đề án thành lập tổ chức, dự thảo Quyết định thành lập tổ chức (kèm theo file dữ liệu),  - Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có)  - Báo cáo giải trình việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan và báo cáo bổ sung theo ý kiến chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập tổ chức (nếu có)  **2) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ) |
| **Thời gian giải quyết** | - Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng thủ tục, cơ quan thẩm định phải hoàn tất văn bản thẩm định.  - Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định, cơ quan thẩm tra phải có ý kiến chính thức về việc thành lập tổ chức.  Cơ quan thẩm tra thực hiện việc thẩm tra, soát xét lần cuối cùng các thủ tục, hồ sơ và chuẩn bị các văn bản cần thiết theo Quy chế làm việc của cơ quan để trình cấp có thẩm quyền quyết định việc thành lập tổ chức.  - Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ các loại hồ sơ thành lập tổ chức đã được xử lý theo quy định, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập tổ chức theo quy định. Trường hợp, nếu chưa quyết định thành lập tổ chức thì phải có văn bản thông báo cho cơ quan trình đề nghị thành lập tổ chức biết rõ lý do. |
| **Cơ quan thực hiện** | a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện, thành phố.  b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không  c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ  d) Cơ quan phối hợp (nếu có): |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức |
| **Kết quả** | Quyết định hành chính |
| **Lệ phí** | Không |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** | Không |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC** | Bảo đảm các điều kiện cần thiết về nhân sự, biên chế, kinh phí, trụ sở làm việc và trang thiết bị, phương tiện cần thiết để triển khai hoạt động sau khi tổ chức được thành lập. |
| **Căn cứ pháp lý** | *- Nghị định số 83/2006/NĐ-CP, ngày 17-8-2006 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp Nhà nước.*  *- Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 05/02/2009 của UBND tỉnh.* |

**09. Tên thủ tục hành chính: *Tổ chức lại - Giải thể tổ chức hành chính (thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, thành phố).***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1:** Tổ chức **c**huẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.  **Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện, thành phố  - Thời gian Buổi sáng từ 07h30 đến 11h, Buổi chiều từ 13h30 đến 17h vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ).  **Bước 3**: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:  - Trường hợp đầy đủ thì tiếp nhận.  - Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.  **Bước 4**: Trả kết quả cho tổ chức vào các giờ hành chính trong tuần. |
| **Cách thức thực hiện** | Hồ sơ gửi trực tiếp tại cơ quan hoặc qua đường bưu điện |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** | **1) Thành phần hồ sơ bao gồm:**  ***Trường hợp Tổ chức lại tổ chức***  a) Đề án về tổ chức lại tổ chức;  b) Tờ trình về đề án tổ chức lại tổ chức và dự thảo Quyết định về tổ chức lại tổ chức (kèm theo);  c) Các văn bản xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan;  d) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan.  ***Trường hợp Giải thể tổ chức***  a) Đề án về giải thể tổ chức;  b) Tờ trình về đề án giải thể tổ chức và dự thảo Quyết định về giải thể tổ chức (kèm theo);  c) Các văn bản của các cơ quan có liên quan xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan.  **2) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ) |
| **Thời gian giải quyết** | - Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, đúng thủ tục, cơ quan thẩm định phải hoàn tất văn bản thẩm định.  - Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định, cơ quan thẩm tra phải có ý kiến chính thức về việc tổ chức lại, giải thể tổ chức.  Cơ quan thẩm tra thực hiện việc thẩm tra, soát xét lần cuối các thủ tục, hồ sơ và chuẩn bị các văn bản cần thiết theo Quy chế làm việc của cơ quan để trình cấp có thẩm quyền quyết định việc tổ chức lại, giải thể tổ chức.  - Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ các loại hồ sơ tổ chức lại, giải thể tổ chức đã được xử lý theo quy định, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định việc tổ chức lại, giải thể tổ chức theo quy định. Trường hợp, nếu chưa quyết định việc tổ chức lại, giải thể tổ chức thì phải có văn bản thông báo cho cơ quan trình đề nghị việc tổ chức lại, giải thể tổ chức biết rõ lý do. |
| **Cơ quan thực hiện** | a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện, thành phố.  b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không  c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ  d) Cơ quan phối hợp (nếu có): |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức |
| **Kết quả** | Quyết định hành chính |
| **Lệ phí** | Không |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** | Không |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC** | ***Trường hợp Tổ chức lại tổ chức.***  - Có phương án về nhân sự lãnh đạo chủ chốt, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, biên chế, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện quyết định tổ chức lại tổ chức.  ***Trường hợp Giải thể tổ chức:***  - Có phương án xử lý các vấn đề về nhân sự, biên chế, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan. |
| **Căn cứ pháp lý** | *- Nghị định số 83/2006/NĐ-CP, ngày 17-8-2006 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp Nhà nước.*  *- Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 05/02/2009 của UBND tỉnh.* |

**10. Tên thủ tục hành chính: *Thành lập đơn vị sự nghiệp công lập (thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, thành phố).***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1:** Tổ chức **c**huẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.  **Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện, thành phố  - Thời gian Buổi sáng từ 07h30 đến 11h, Buổi chiều từ 13h30 đến 17h vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ).  **Bước 3**: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:  - Trường hợp đầy đủ thì tiếp nhận.  - Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.  **Bước 4**: Trả kết quả cho tổ chức vào các giờ hành chính trong tuần. |
| **Cách thức thực hiện** | Hồ sơ gửi trực tiếp tại cơ quan hoặc qua đường bưu điện |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** | **1) Thành phần hồ sơ bao gồm:**  a) Đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập;  b) Văn bản đề nghị, tờ trình thành lập đơn vị sự nghiệp công lập, dự thảo quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập, dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và các tài liệu khác có liên quan (giấy tờ đất đai, kinh phí, nguồn nhân lực);  c) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan về việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập;  d) Báo cáo giải trình việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan.  **2) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ) |
| **Thời gian giải quyết** | - Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đúng thủ tục), Phòng Nội vụ có văn bản thẩm định.  - Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản thẩm định của Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thành lập. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan trình đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập biết rõ lý do. |
| **Cơ quan thực hiện** | a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện.  b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không  c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ  d) Cơ quan phối hợp (nếu có): |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức |
| **Kết quả** | Quyết định hành chính |
| **Lệ phí** | Không |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** | Không |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC** | a) Xác định cụ thể mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ;  b) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);  c) Có trụ sở làm việc hoặc đề án quy hoạch cấp đất xây dựng trụ sở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp xây dựng trụ sở mới); trang thiết bị cần thiết ban đầu; nguồn nhân sự và kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật. |
| **Căn cứ pháp lý** | *- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.*  *- Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 05/02/2009 của UBND tỉnh.* |

**11. Tên thủ tục hành chính: *Tổ chức lại - Giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, thành phố)***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1:** Tổ chức **c**huẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.  **Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện, thành phố  - Thời gian Buổi sáng từ 07h30 đến 11h, Buổi chiều từ 13h30 đến 17h vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ).  **Bước 3**: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:  - Trường hợp đầy đủ thì tiếp nhận.  - Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.  **Bước 4**: Trả kết quả cho tổ chức vào các giờ hành chính trong tuần. |
| **Cách thức thực hiện** | Hồ sơ gửi trực tiếp tại cơ quan hoặc qua đường bưu điện |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** | **1) Thành phần hồ sơ bao gồm:**  a) Đề án tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;  b) Tờ trình đề án tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và dự thảo quyết định tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;  c) Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).  **2) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ) |
| **Thời gian giải quyết** | - Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đúng thủ tục), Phòng Nội vụ có văn bản thẩm định.  - Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản thẩm định của Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố ra quyết định tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý việc tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan trình đề nghị tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập biết rõ lý do. |
| **Cơ quan thực hiện** | a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện, thành phố  b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không  c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ  d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan đề xuất thành lập |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức |
| **Kết quả** | Quyết định hành chính |
| **Lệ phí** | Không |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** | Không |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC** | 1. Điều kiện tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập  a) Thực hiện việc điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập;  b) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).  2. Điều kiện giải thể đơn vị sự nghiệp công lập  Việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện khi có một trong các điều kiện sau:  a) Không còn chức năng, nhiệm vụ;  b) Ba năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc hoạt động không có hiệu quả theo đánh giá của cơ quan có thẩm quyền thành lập;  c) Theo yêu cầu sắp xếp về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập để phù hợp với quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. |
| **Căn cứ pháp lý** | *- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.*  *- Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 05/02/2009 của UBND tỉnh.* |